

# GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN LÀ SINH VIÊN VÀ HOÀN THIỆN MÔ HÌNH CHI BỘ SINH VIÊN HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ YẾN  
Học viện Hành chính quốc gia

*Phát triển đảng viên là sinh viên các trường đại học, cao đẳng (ĐH, CĐ) là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các tổ chức đảng. Việc kết nạp đảng viên là sinh viên sẽ góp phần bổ sung nguồn nhân lực trẻ có trí tuệ, mục tiêu, lý tưởng, hoài bão và khát vọng cống hiến cho Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, đặc điểm các mô hình chi bộ sinh viên trong các trường ĐH, CĐ ở Việt Nam, bài viết đề xuất một số giải pháp để phát triển đảng viên (PTĐV) là sinh viên và hoàn thiện mô hình chi bộ sinh viên (CBSV) trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.*

## 1. Thực trạng PTĐV là sinh viên và lựa chọn mô hình CBSV

Từ khi có Chỉ thị 34 số CT/TW ngày 30-5-1998 của Bộ Chính trị “Về tăng cường công tác chính trị tư tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong các trường học”, công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng trong sinh viên (SV) các trường ĐH, CĐ được đẩy mạnh, số lượng đảng viên là SV tăng. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PTĐV là SV, các cấp ủy đảng trong trường ĐH, CĐ quan tâm hơn tới công tác PTĐV, nhờ đó số lượng đảng viên là sinh viên (ĐVSV) tăng dần kể từ năm 2011. Nhiệm kỳ 2011-2015, toàn Đảng đã kết nạp được 945.135

đảng viên, tăng 2% so với nhiệm kỳ 2006-2010. Trong đó, đảng viên là học sinh, SV có 40.394 (4,3%). Tuy nhiên, việc kết nạp đảng viên là SV vẫn đang gặp một số khó khăn, đặc biệt về tiêu chuẩn, tiêu chí và các thủ tục kết nạp. Sự quan tâm chỉ đạo của một số cấp ủy đảng các trường ĐH, CĐ đôi khi chưa sâu sát, chưa thường xuyên. Việc xây dựng, lựa chọn và phát triển mô hình chi bộ để các ĐVSV tham gia sinh hoạt còn bộc lộ những hạn chế, bất cập. Điều đó làm ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ ĐVSV và công tác tạo nguồn phát triển ĐVSV. Tính đến cuối năm 2020, số lượng đảng viên trong toàn Đảng là hơn 5,2 triệu đảng viên thì số lượng ĐVSV chiếm 0,6% (28.769 đảng viên).

Ngày 22-3-2004, Ban Bí thư ban hành Quy định số 97-QĐ/TW quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp (các trường ĐH, CĐ thuộc hệ thống các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo). Căn cứ Quy định này và các văn bản hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp xây dựng quy chế hoạt động cụ thể để thực hiện. Ví dụ, BTV Thành ủy Hà Nội có Quy định số 100-QĐ/TU “Về chức năng, nhiệm vụ của chi bộ đảng trong các đảng bộ trường ĐH và CĐ ở Hà Nội”; BTV Thành ủy TP. Hồ Chí Minh có Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 24-11-2011 “Về tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2015”

và Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 2-8-2017 “*Về tăng cường lãnh đạo công tác kết nạp đảng viên trong giảng viên, giáo viên, SV và học sinh các trường học trên địa bàn thành phố*”.

Trên cơ sở đó, một số trường ĐH, CĐ thuộc Đảng bộ TP. Hà Nội, Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh, Đảng ủy Khối các trường ĐH, CĐ đã vận dụng, cụ thể hóa, xây dựng chức năng, nhiệm vụ của chi bộ sinh viên (CBSV) phù hợp với tính chất đặc thù, từ đó lãnh đạo, hướng dẫn CBSV hoạt động nhằm phát huy những ưu điểm của mô hình này. Ví dụ, ở một số trường thành viên của Đại học Đà Nẵng, điển hình là Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, khi chưa thành lập CBSV riêng, ĐVSV sinh hoạt chi bộ chung với chi bộ khoa, thuận lợi là có được sự dìu dắt của các đảng viên là cán bộ, giảng viên nhà trường trực tiếp quản lý, giảng dạy. Tuy nhiên, như PGS, TS. Phan Văn Hòa, Bí thư Đảng ủy Nhà trường, thì khi sinh hoạt đảng chung với giảng viên, các ĐVSV còn thụ động, ngại ngần trong phê và tự phê nên chưa phát huy được tính dân chủ, bình đẳng, chưa mạnh dạn bày tỏ chính kiến. Việc thành lập CBSV đã tháo gỡ được điều này, phát huy tính độc lập, năng động của các ĐVSV trong sinh hoạt đảng. Theo đồng chí Trần Danh Nhân, Bí thư CBSV Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng: “*Chi bộ SV ở trong môi trường SV nên đã kịp thời nắm bắt được mọi diễn biến về tư tưởng cũng như tâm tư, nguyện vọng của SV. Từ đó, chi bộ có điều kiện phát hiện, giới thiệu được nhiều quần chúng ưu tú trong SV để giới thiệu kết nạp vào Đảng*”. Các trường ĐH, học viện khác như Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Hành chính quốc gia... đều cho thấy mô hình CBSV có hiệu quả rõ rệt.

Song, số trường như vậy chưa nhiều. Nhiều đảng ủy trường vẫn lúng túng trong chỉ đạo hoạt động của CBSV, thậm chí ít quan tâm đến đến hiệu quả mô hình này. Có trường tuy số lượng SV đông nhưng vẫn tổ chức sinh hoạt

chung với chi bộ khoa. Từ đó vai trò của ĐVSV bị mờ nhạt, thiếu môi trường phù hợp để khẳng định năng lực, phẩm chất và vai trò của CBSV đối với nhiệm vụ lãnh đạo, dẫn dắt các hoạt động, phong trào và việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định, nội quy của trường, lớp. Những vấn đề về chức năng, nhiệm vụ, đối tượng, nội dung lãnh đạo, phương thức hoạt động của CBSV vẫn đang là trăn trở của nhiều cấp ủy các trường ĐH, CĐ.

## 2. Đặc điểm các mô hình CBSV

Điều 21, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: “... Ở cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, **đơn vị sự nghiệp**, đơn vị quân đội, công an và các đơn vị khác **có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức đảng** (tổ chức cơ sở đảng hoặc chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở); cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc tổ chức đảng đó trực thuộc cấp ủy cấp trên nào cho phù hợp”. Đây là căn cứ để tổ chức mô hình CBSV vừa đơn giản, tinh gọn, vừa dễ xác định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện cũng như giám sát và báo cáo kết quả thực hiện trước cấp ủy nhà trường. Việc xác định mô hình CBSV phải tính đến chất lượng, hiệu quả, tránh chồng chéo, công kênh, hình thức, hoạt động kém hiệu quả.

Ngày 30-7-2021, BCH Trung ương (khóa XIII) ban hành Quy định số 24-QĐ/TW quy định thi hành Điều lệ Đảng. Theo Quy định, Điều 21, khoản 19.3.2 quy định: Ở những đơn vị trực thuộc trường đại học có hơn 30 đảng viên, do tình hình thực tế và yêu cầu chỉ đạo không thể tách ra nhiều chi bộ, nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp của TCCSD đồng ý thì đảng ủy cơ sở ra quyết định thành lập chi bộ trực thuộc. Chi bộ có từ 30 đảng viên trở lên chia thành nhiều tổ đảng. Tổ đảng có nhiệm vụ quản lý, giáo dục, hướng dẫn và giúp đỡ đảng viên sản xuất, công tác và học tập, lãnh đạo quần chúng thực hiện nghị quyết của Đảng và pháp

luật của Nhà nước, hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị; tuyên truyền vận động quần chúng vào Đảng. Tổ đảng sinh hoạt ít nhất mỗi tháng 1 lần.

Thực tiễn có thể xác định khái quát nhiệm vụ của các mô hình CBSV là tham gia lãnh đạo việc tổ chức học tập, rèn luyện, công tác của SV; phát triển đảng viên trong SV. CBSV là hạt nhân chính trị lãnh đạo SV thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhà trường; là cầu nối trực tiếp giữa Đảng và SV. Ngoài ra, CBSV còn thực hiện việc giáo dục đoàn viên, quần chúng ưu tú là SV; rèn luyện, thử thách, bồi dưỡng, giúp đỡ, tạo nguồn phát triển đảng viên cho tổ chức đảng.

Hiện nay, có 3 mô hình CBSV cơ bản và phổ biến là: 1) CBSV toàn trường, là chi bộ tập hợp ĐVSV từ tất cả các khoa trong trường và trực thuộc đảng ủy nhà trường. 2) CBSV có sự tham gia sinh hoạt của đảng viên là cán bộ, giảng viên. 3) CBSV độc lập. Bên cạnh 3 mô hình này, ở một số trường do số lượng đảng viên quá ít hoặc do cấp ủy chưa thấy được vai trò của CBSV nên các ĐVSV sinh hoạt cùng với đảng viên là cán bộ, giảng viên.

*Về tổ chức, hoạt động, sinh hoạt đảng của mô hình CBSV toàn trường.* Mô hình này phổ biến ở những trường có số lượng ĐVSV ở mỗi khoa ít, không đủ để lập chi bộ đảng riêng, hoặc do nhiều lý do nên không chia tách thành các chi bộ nhỏ. Tuy nhiên, nếu duy trì mô hình một CBSV toàn trường sẽ dẫn đến tình trạng “quá tải”, khó có thể sâu sát và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của chi bộ, bởi số lượng ĐVSV so với số lượng SV toàn trường chiếm tỷ lệ rất thấp, trong khi CBSV ghép không lãnh đạo các chi hội SV, chi đoàn lớp, liên chi đoàn khoa vì các tổ chức này trực thuộc Hội SV và Đoàn trường. Hội SV và Đoàn trường lại chịu sự chỉ đạo trực tiếp của đảng ủy nhà trường. Thực tế đó đã hạn chế vai trò lãnh đạo của CBSV.

*Về tổ chức, hoạt động, sinh hoạt đảng của mô hình CBSV có sự tham gia sinh hoạt của đảng viên là cán bộ, giảng viên.* Đảng ủy một số trường ĐH, CĐ đã lựa chọn tách CBSV để lập các chi bộ ở mỗi khoa/chuyên ngành, từ đó khắc phục hạn chế của mô hình CBSV ghép. Cùng với việc đưa ĐVSV về sinh hoạt ở từng chi bộ khoa, đảng ủy nhà trường cử đảng viên là giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ giáo vụ khoa, giảng viên trẻ của mỗi khoa (có trường hợp đang là học viên cao học) đưa về sinh hoạt với CBSV, coi đây vừa là nhiệm vụ, vừa tạo cơ hội để các giảng viên trẻ khẳng định năng lực và trách nhiệm của mình, hoặc những đảng viên trực tiếp làm công tác quản lý SV tham gia sinh hoạt cùng với CBSV của khoa (Trường Đại học Kiến trúc, Đại học Giao thông vận tải, Đại học Thủy lợi, Học viện Báo chí và Tuyên truyền).

*Về tổ chức, hoạt động, sinh hoạt đảng của mô hình CBSV độc lập.* Đối với mô hình CBSV độc lập lại có 2 loại hình: CBSV gồm những ĐV học cùng lớp. Loại hình chi bộ này có thể coi là lý tưởng. Vì ở đó, vai trò lãnh đạo của chi bộ được thể hiện rõ ràng, tập trung và có tác dụng trực tiếp. Loại hình thứ hai là CBSV có đảng viên học cùng khoa chuyên ngành. Loại hình này khá phổ biến ở các khoa lớn của một số trường. Mô hình này tương đối giống CBSV có sự tham gia của giáo viên (vì đảng viên là SV ở từng khoa) nhưng hoạt động lại giống CBSV ghép (độc lập thực hiện mọi hoạt động của chi bộ và dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy nhà trường hoặc chịu sự lãnh đạo thống nhất của cả đảng ủy trường và đảng ủy khoa). Với CBSV ở các khoa, hoặc các lớp, sự lãnh đạo của CBSV hướng trực tiếp vào đối tượng là SV trong một khoa hoặc một lớp, vì thế, chất lượng hoạt động và vai trò lãnh đạo của chi bộ rõ ràng hơn. Ở đây, CBSV tổ chức và lãnh đạo được nhiều hoạt động phong trào thiết thực như nâng cao chất lượng học tập, đổi mới hoạt động

của các phong trào đoàn, phong trào hội SV, tạo cho SV môi trường sinh hoạt, học tập tích cực, lành mạnh, các đảng viên mạnh dạn tham gia và trình bày ý kiến, công tác tạo nguồn phát triển đảng viên trong SV có nhiều thuận lợi.

*Về tổ chức, hoạt động, sinh hoạt đảng của mô hình ĐVSV sinh hoạt cùng với đảng viên là cán bộ, giảng viên.* Mô hình này được vận dụng ở những trường ĐH, CĐ có số lượng đảng viên ít hoặc cấp ủy đảng trong trường ĐH, CĐ chưa đánh giá cao vai trò, năng lực của các đảng viên là SV trong việc đảm đương nhiệm vụ lãnh đạo các hoạt động, phong trào, công tác học tập của SV cũng như công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên. Đây là mô hình có nhiều bất cập, hạn chế bởi một chi bộ nhưng có hai nhiệm vụ song song. Do chi bộ có cả SV và cán bộ, giảng viên nên trong sinh hoạt các ĐVSV thường ngại phát biểu ý kiến, việc sinh hoạt trở thành hình thức, dẫn tới hiệu quả không cao. Công tác phê bình và tự phê bình có nhiều hạn chế. Các đảng viên khi là cán bộ lớp, cán bộ chi đoàn rất năng nổ, nhưng tham gia sinh hoạt cùng cán bộ, giảng viên lại trở nên rụt rè, e ngại. Vai trò lãnh đạo của các ĐVSV khó được phát huy. Việc sắp xếp lịch họp, sinh hoạt chi bộ... ít nhiều có khó khăn trong việc xác định và triển khai nội dung sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề.

Như vậy, thực tế có các mô hình CBSV khác nhau, nhưng các mô hình này đều có đặc điểm chung là đa số CBSV có số lượng đảng viên không đồng đều, thiếu ổn định, đảng viên trong chi bộ đều là những đảng viên trẻ, năng động, nhiệt huyết và ham học hỏi, hăng hái, nổi bật trong các phong trào của đoàn, hội. ĐVSV còn ít vốn sống và thiếu kinh nghiệm công tác đảng, liên tục biến động về số lượng (do thời gian khóa học chỉ từ 4 đến 6 năm), tỷ lệ đảng viên dự bị trong chi bộ cũng cao. Thế nhưng ĐVSV sâu sát đời sống SV, sinh hoạt, học tập cùng nhau nên thuận lợi trong việc nắm bắt tư tưởng,

tình cảm, nguyện vọng của đoàn viên SV, phản ánh kịp thời với cấp ủy khoa, cấp ủy trường. ĐVSV là những tấm gương sáng về học tập, đi đầu trong các hoạt động của SV. Bí thư các chi bộ có thể là cán bộ, giảng viên hoặc SV.

### **3. Một số giải pháp để đẩy mạnh phát triển ĐVSV và hoàn thiện mô hình CBSV**

*Thứ nhất, phát huy vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc xây dựng mô hình CBSV.* Các cấp ủy cần hiểu rõ ưu điểm, hạn chế của từng mô hình CBSV, thời cơ, thách thức từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động đến động cơ phấn đấu vào Đảng và vấn đề sinh hoạt đảng đối với đảng viên là SV trong các trường ĐH, CĐ. Coi trọng vai trò, tác dụng của mô hình CBSV trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ ĐVSV và phong trào học tập, rèn luyện, giáo dục lý tưởng cách mạng cho đoàn viên SV. Tùy đặc điểm, điều kiện của mỗi trường để lựa chọn mô hình CBSV thích hợp. Song cần xem xét việc sớm tạo nguồn PTĐV, bảo đảm các điều kiện về số lượng, chất lượng đảng viên để thành lập và duy trì vững chắc các CBSV độc lập theo khoa hoặc theo lớp. Đồng thời, củng cố tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đảng viên là cán bộ, giảng viên làm nòng cốt để dẫn dắt, phát triển các mô hình CBSV độc lập. Nếu được đảng ủy nhà trường cùng toàn thể đội ngũ đảng viên là cán bộ, giảng viên chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục, đây sẽ là cơ hội tốt để các ĐVSV được thâm nhập sâu vào thực tiễn công tác đảng, ĐVSV sẽ thể hiện được năng lực, nhanh chóng đảm đương được vai trò, trách nhiệm của mình, là gương sáng để các đoàn viên trong lớp, trong khoa noi theo để phấn đấu trong học tập, rèn luyện. Đây cũng là cơ hội, là môi trường rèn luyện, đào tạo cán bộ, giảng viên - đảng viên trẻ, giúp họ trưởng thành nhanh chóng, vừa giảm bớt gánh nặng trong công tác quản lý, bồi dưỡng, giáo dục đạo đức cách mạng, lý tưởng cách mạng cho số lượng rất đông SV.

*Thứ hai, nâng cao chất lượng, tăng số lượng ĐVSV gắn với trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức đảng trong nhà trường.* Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy các cấp trong các trường ĐH, CĐ cần quan tâm, chỉ đạo công tác tạo nguồn PTĐV trong SV sớm ngay từ năm thứ nhất đại học, mạnh dạn vận dụng, đổi mới với những cách làm hay, phù hợp, sáng tạo trong công tác này. Bộ Chính trị đã có Kết luận số 14-KL/TW ngày 22-9-2021 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung, đây là cơ sở, động lực để người đứng đầu cấp ủy đảng các trường ĐH, CĐ tích cực sáng tạo, đổi mới trong tư duy, cách làm. Thông qua các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội SV... để nắm bắt tình hình, phát hiện những SV tích cực từ khi còn là học sinh THPT, tạo điều kiện và mạnh dạn giao nhiệm vụ cho họ để thử thách, phát huy khả năng, sở trường của họ. Đặc biệt, cần chú ý đến những SV là cảm tình Đảng từ trước khi vào trường, qua thử thách, nếu có đủ điều kiện, đầu năm hoặc giữa năm thứ hai, đảng ủy nhà trường có thể xem xét, kết nạp vào Đảng.

*Thứ ba, chú trọng tạo nguồn, phát triển, bồi dưỡng đội ngũ bí thư, phó bí thư CBSV kế cận.* Đảng ủy các trường ĐH, CĐ cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo CBSV thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, thử thách, tạo điều kiện, giúp đỡ các ĐVSV có triển vọng quy hoạch vào vị trí bí thư, phó bí thư kế cận, để khi các bí thư, phó bí thư khóa trước tốt nghiệp ra trường, các đảng viên này có đủ điều kiện, năng lực, uy tín và kinh nghiệm để đảm nhận nhiệm vụ. Trong trường hợp phải cử đảng viên là cán bộ, giảng viên sinh hoạt cùng CBSV nên chọn đảng viên có kinh nghiệm hoặc đảng viên trẻ năng động, nhiệt huyết, nắm chắc chức năng, vai trò, nhiệm vụ của CBSV, đồng thời phải coi việc rèn luyện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong SV là nhiệm vụ hàng đầu. Khi đội ngũ cán bộ, ĐVSV trưởng thành, các đảng viên là giảng

viên có thể chuyển về sinh hoạt tại chi bộ của cán bộ giảng viên, tạo môi trường cho cán bộ SV phát huy năng lực.

*Thứ tư, nâng cao chất lượng, đa dạng các hình thức sinh hoạt CBSV.* Trong bối cảnh hiện nay, sinh hoạt đảng phải làm thế nào đó khiến cho SV yêu thích là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, từng đảng viên trong nhà trường. Bởi sinh hoạt đảng phải là món ăn tinh thần, là “*liều thuốc kháng sinh*” chống lại tình trạng “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị” trong thế hệ trẻ. Đảng ủy nhà trường cần thường xuyên thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sinh hoạt chi bộ mỗi tháng 1 lần, sinh hoạt chuyên đề ba tháng 1 lần. Nội dung sinh hoạt chuyên đề nên tập trung vào việc đổi mới phương pháp học tập, rèn luyện nâng cao chất lượng học tập; chất lượng kiến tập, thực tập, nghiên cứu khoa học, việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phổ biến, truyền đạt các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cấp ủy đảng cấp trên, tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng cho đoàn viên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, vấn đề thái độ và hành động của SV trước tác động của chuyển đổi số và cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu khoa học... Liên tục đổi mới hình thức sinh hoạt, tuyệt đối không cứng nhắc duy trì một hình thức sinh hoạt đối với SV, đặc biệt là các CBSV sinh hoạt ghép với cán bộ, giảng viên.

Cần phát huy vai trò hạt nhân chính trị của CBSV trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ học tập và khơi dậy khát vọng học tập, cống hiến, “*xây dựng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*” của SV. Các ĐVSV nếu được đảng ủy nhà trường quan tâm giáo dục, rèn luyện trong môi trường tốt, sau này sẽ phát huy tốt trong công tác, ngoài xã hội, vừa hồng vừa chuyên, là chủ nhân tương lai của đất nước □